

Số: 74/2022/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST-DS “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ngày 08 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Trụ sở: Tầng X và tầng X Tòa nhà X, số X Pasteur, phường B, quận X
Thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Thành C, chức vụ: Giám đốc
THN TT và XLN- Trung tâm QLN NHBL-VIB;

Địa chỉ liên lạc: Tầng M, Tòa nhà H, số X đường L, quận H, Tp. H.

Số điện thoại liên hệ: 0911.05X.XXX (Trần Thị U).

1.2. Bị đơn: **Ông Lê Hồng K, sinh năm 1968; Giấy chứng minh nhân dân số 01169XXXX do Công an thành phố H cấp ngày 03.3.2014**

Địa chỉ: Số X ngõ X, phố C, phường T, quận T, thành phố H. Số điện thoại liên hệ: 096888XXXX.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Xác nhận đến ngày 15.8.2022, ông Lê Hồng K còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền: 1.813.601.500 đồng; Trong đó:

Hợp đồng tín dụng số 5.327.18.866.HĐTD ngày 20/04/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5.327.18.866.KUNN ngày 24/04/2018; Nợ gốc: 1.153.199.255 đồng; nợ lãi trong hạn: 76.967.520 Đồng; nợ lãi quá hạn: 283.435.567 Đồng.

Hợp đồng tín dụng số 3706160.19 ngày 30/09/2019; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3706160(1).19 ngày 30/09/2019; Nợ gốc: 68.324.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.232.962 Đồng; nợ lãi quá hạn: 16.057.929 Đồng.

Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/12/2018, Nợ gốc: 127.772.416 đồng; nợ lãi trong hạn: 40.725.841 Đồng; nợ lãi quá hạn: 42.886.010 Đồng.

2.2. Kể từ ngày 16.8.2022 cho đến khi ông Lê Hồng K thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Lê Hồng K còn phải chịu lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký (Hợp đồng tín dụng số 5.327.18.866.HĐTD ngày 20/04/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5.327.18.866.KUNN ngày 24/04/2018; Hợp đồng tín dụng số 3706160.19 ngày 30/09/2019; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3706160(1).19 ngày 30/09/2019; Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/12/2018).

2.3. Trường hợp ông Lê Hồng K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành

án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 73/1f-4, tờ bản đồ số: 6G-III-31, có địa chỉ tại: Số X, ngõ X phố C, phường T, quận T, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM 086136, sổ vào sổ cấp GCN: CS-TX 06883 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 06/03/2018 cho ông Lê Hồng K và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 01953.18, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng V, thành phố H công chứng ngày 20/04/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 20/04/2018.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Q Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

3. Về án phí: Ông Lê Hồng K phải chịu 33.204.023 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm linh tư nghìn không trăm hai mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0007790 ngày 06.6.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phương Thảo